

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã
thuộc tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 707/TTr-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân tối cao tại Tờ trình số 08/TTr-TANDTC ngày 03 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Tờ trình số 01/TTr-VKSTC ngày 03 tháng 01 năm 2020, Ủy ban Tư pháp tại văn bản số 2292/BC-UBTP14 ngày 06 tháng 01 năm 2020 và Báo cáo thẩm tra số 2892/BC-UBPL14 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Cao Bằng

1. Nhập toàn bộ 357,38 km² diện tích tự nhiên, 24.441 người của huyện Thông Nông vào huyện Hà Quảng. Sau khi nhập, huyện Hà Quảng có 810,96 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 59.467 người.

Huyện Hà Quảng giáp các huyện Bảo Lạc, Hòa An, Nguyên Bình, Trà Lĩnh và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hà Quảng như sau:

a) Thành lập xã Ngọc Đào trên cơ sở nhập toàn bộ 17,25 km² diện tích tự nhiên, 1.986 người của xã Đào Ngạn và toàn bộ 22,43 km² diện tích tự nhiên, 3.129 người của xã Phù Ngọc. Sau khi thành lập, xã Ngọc Đào có 39,68 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.115 người.

Xã Ngọc Đào giáp các xã Hồng Sỹ, Mã Ba, Thượng Thôn, thị trấn Xuân Hòa và huyện Hòa An;

b) Nhập toàn bộ 19,05 km² diện tích tự nhiên, 1.646 người của xã Vân Dính vào xã Thượng Thôn. Sau khi nhập, xã Thượng Thôn có 49,71 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.051 người.

Xã Thượng Thôn giáp các xã Hồng Sỹ, Lũng Nặm, Ngọc Đào, Nội Thôn và thị trấn Xuân Hòa;

c) Nhập toàn bộ 15,42 km² diện tích tự nhiên, 1.057 người của xã Sỹ Hai vào xã Hồng Sỹ. Sau khi nhập, xã Hồng Sỹ có 36,14 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.551 người.

Xã Hồng Sỹ giáp các xã Mã Ba, Ngọc Đào, Thượng Thôn, Tổng Cọt và huyện Trà Lĩnh;

d) Nhập toàn bộ 19,70 km² diện tích tự nhiên, 1.453 người của xã Nà Sác vào xã Trường Hà. Sau khi nhập, xã Trường Hà có 48,84 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.061 người.

Xã Trường Hà giáp các xã Lũng Nặm, Quý Quân, Sóc Hà, thị trấn Xuân Hòa và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

đ) Nhập toàn bộ 16,45 km² diện tích tự nhiên, 898 người của xã Hạ Thôn vào xã Mã Ba. Sau khi nhập, xã Mã Ba có 36,67 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.193 người.

Xã Mã Ba giáp xã Hồng Sỹ, xã Ngọc Đào; huyện Hòa An và huyện Trà Lĩnh;

e) Nhập toàn bộ 19,21 km² diện tích tự nhiên, 1.038 người của xã Vân An vào xã Cải Viên. Sau khi nhập, xã Cải Viên có 33,37 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.250 người.

Xã Cải Viên giáp xã Lũng Nặm, xã Nội Thôn và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

g) Nhập toàn bộ 20,46 km² diện tích tự nhiên, 1.292 người của xã Kéo Yên vào xã Lũng Nặm. Sau khi nhập, xã Lũng Nặm có 47,43 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.713 người.

Xã Lũng Nặm giáp các xã Cải Viên, Nội Thôn, Thượng Thôn, Trường Hà, thị trấn Xuân Hòa và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

h) Nhập toàn bộ 23,66 km² diện tích tự nhiên, 988 người của xã Vị Quang vào xã Cần Yên. Sau khi nhập, xã Cần Yên có 45,93 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.831 người.

Xã Cần Yên giáp các xã Cần Nông, Lương Thông, Sóc Hà và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

i) Nhập toàn bộ 30,03 km² diện tích tự nhiên, 1.604 người của xã Bình Lãng vào xã Thanh Long. Sau khi nhập, xã Thanh Long có 51,52 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.969 người.

Xã Thanh Long giáp các xã Lương Can, Ngọc Động, Yên Sơn; huyện Hòa An và huyện Nguyên Bình;

3. Sau khi sắp xếp, huyện Hà Quảng có 21 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 19 xã: Cải Viên, Cần Nông, Cần Yên, Đa Thông, Hồng Sỹ, Lũng Nặm, Lương Can, Lương Thông, Mã Ba, Ngọc Đào, Ngọc Động, Nội Thôn, Quý Quân, Sóc Hà, Thanh Long, Thượng Thôn, Tổng Cọt, Trường Hà, Yên Sơn và 02 thị trấn: Thông Nông, Xuân Hòa.

Điều 2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Bảo Lâm như sau:

a) Nhập toàn bộ 24,90 km² diện tích tự nhiên, 1.689 người của xã Tân Việt vào xã Nam Quang. Sau khi nhập, xã Nam Quang có 72,70 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.919 người.

Xã Nam Quang giáp các xã Lý Bôn, Nam Cao, Quảng Lâm, Thạch Lâm và thị trấn Pác Miầu;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Bảo Lâm có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 xã và 01 thị trấn.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hạ Lang như sau:

a) Thành lập xã Thống Nhất trên cơ sở nhập toàn bộ 16,80 km² diện tích tự nhiên, 1.257 người của xã Thái Đức và toàn bộ 21,21 km² diện tích tự nhiên, 1.792 người của xã Việt Chu. Sau khi thành lập, xã Thống Nhất có 38,01 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.049 người.

Xã Thống Nhất giáp các xã Cô Ngân, Quang Long, Thị Hoa, Vinh Quý, thị trấn Thanh Nhật và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Hạ Lang có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hòa An như sau:

a) Nhập toàn bộ 22,73 km² diện tích tự nhiên, 1.769 người của xã Trung Vương vào xã Nguyễn Huệ. Sau khi nhập, xã Nguyễn Huệ có 43,43 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.589 người.

Xã Nguyễn Huệ giáp xã Quang Trung, xã Ngũ Lão và huyện Quảng Uyên;

b) Nhập toàn bộ 19,24 km² diện tích tự nhiên, 918 người của xã Hà Trì vào xã Quang Trung. Sau khi nhập, xã Quang Trung có 48,46 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.646 người.

Xã Quang Trung giáp các xã Hồng Nam, Ngũ Lão, Nguyễn Huệ; huyện Quảng Uyên và thành phố Cao Bằng;

c) Nhập toàn bộ 16,11 km² diện tích tự nhiên, 905 người của xã Công Trừng vào xã Trương Lương. Sau khi nhập, xã Trương Lương có 53,06 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.331 người.

Xã Trương Lương giáp các xã Dân Chủ, Đức Long, Hồng Việt; huyện Hà Quảng và huyện Nguyên Bình;

d) Nhập 9,47 km² diện tích tự nhiên, 264 người của xã Bế Triều; toàn bộ 20,06 km² diện tích tự nhiên, 580 người của xã Đức Xuân vào xã Đại Tiến. Sau khi nhập, xã Đại Tiến có 49,46 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.202 người.

Xã Đại Tiến giáp các xã Nam Tuấn, Ngũ Lão, thị trấn Nước Hai; huyện Hà Quảng và huyện Trà Lĩnh;

đ) Nhập 2,06 km² diện tích tự nhiên, 1.079 người của xã Hồng Việt; 1,21 km² diện tích tự nhiên, 1.304 người của xã Bình Long; 1,35 km² diện tích tự nhiên, 835 người của xã Đức Long và toàn bộ 15,42 km² diện tích tự nhiên, 5.818 người của xã Bế Triều sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm d khoản này vào thị trấn Nước Hai.

Sau khi nhập, thị trấn Nước Hai có 21,27 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.304 người. Thị trấn Nước Hai giáp các xã Đại Tiến, Đức Long, Hồng Việt, Hoàng Tung, Nam Tuấn và thành phố Cao Bằng.

Sau khi điều chỉnh, xã Đức Long có 28,71 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.723 người. Xã Đức Long giáp các xã Dân Chủ, Hồng Việt, Nam Tuấn, Trương Lương và thị trấn Nước Hai;

e) Nhập toàn bộ 16,25 km² diện tích tự nhiên, 1.674 người của xã Bình Long sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm đ khoản này vào xã Hồng Việt. Sau khi nhập, xã Hồng Việt có 25,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.309 người.

Xã Hồng Việt giáp các xã Đức Long, Hoàng Tung, Trương Lương, thị trấn Nước Hai và huyện Nguyên Bình;

g) Sau khi sắp xếp, huyện Hòa An có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Phục Hòa như sau:

a) Thành lập xã Bé Văn Đàn trên cơ sở nhập 5,90 km² diện tích tự nhiên, 758 người của xã Hồng Đại và toàn bộ 36,21 km² diện tích tự nhiên, 1.788 người của xã Triệu Âu. Sau khi thành lập, xã Bé Văn Đàn có 42,11 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.546 người.

Xã Bé Văn Đàn giáp xã Cách Linh; huyện Hạ Lang, huyện Quảng Uyên và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

b) Nhập toàn bộ 13,50 km² diện tích tự nhiên, 1.245 người của xã Hồng Đại sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quy định tại điểm a khoản này vào xã Cách Linh. Sau khi nhập, xã Cách Linh có 47,50 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.238 người.

Xã Cách Linh giáp xã Bé Văn Đàn, xã Đại Sơn; huyện Quảng Uyên và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

c) Nhập toàn bộ 15,93 km² diện tích tự nhiên, 720 người của xã Lương Thiện vào thị trấn Hòa Thuận. Sau khi nhập, thị trấn Hòa Thuận có 37,99 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.477 người.

Thị trấn Hòa Thuận giáp các xã Đại Sơn, Mỹ Hưng, Tiên Thành, thị trấn Tà Lùng; huyện Quảng Uyên và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Phục Hòa có 07 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 05 xã và 02 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Quảng Uyên như sau:

a) Nhập toàn bộ 24,87 km² diện tích tự nhiên, 1.766 người của xã Hoàng Hải vào xã Ngọc Động. Sau khi nhập, xã Ngọc Động có 48,48 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.591 người.

Xã Ngọc Động giáp xã Hạnh Phúc, xã Tự Do; huyện Hòa An và huyện Phục Hòa;

b) Nhập toàn bộ 16,74 km² diện tích tự nhiên, 1.836 người của xã Bình Lãng vào xã Độc Lập. Sau khi nhập, xã Độc Lập có 36,55 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.141 người.

Xã Độc Lập giáp các xã Cai Bộ, Chí Thảo, Quảng Hưng, thị trấn Quảng Uyên và huyện Trùng Khánh;

c) Nhập toàn bộ 18,55 km² diện tích tự nhiên, 2.232 người của xã Quốc Dân vào xã Phúc Sen. Sau khi nhập, xã Phúc Sen có 31,40 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.107 người.

Xã Phúc Sen giáp các xã Chí Thảo, Phi Hải, Tự Do, thị trấn Quảng Uyên và huyện Trà Lĩnh;

d) Nhập toàn bộ 16,19 km² diện tích tự nhiên, 2.319 người của xã Hồng Định vào xã Hạnh Phúc. Sau khi nhập, xã Hạnh Phúc có 41,58 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.242 người.

Xã Hạnh Phúc giáp các xã Chí Thảo, Hồng Quang, Ngọc Động, Tự Do và huyện Phục Hòa;

đ) Nhập toàn bộ 16,42 km² diện tích tự nhiên, 1.479 người của xã Đoài Khôn vào xã Tự Do. Sau khi nhập, xã Tự Do có 36,72 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.115 người.

Xã Tự Do giáp các xã Chí Thảo, Hạnh Phúc, Ngọc Động, Phúc Sen; huyện Hòa An và huyện Trà Lĩnh;

e) Nhập toàn bộ 12,02 km² diện tích tự nhiên, 1.110 người của xã Quốc Phong vào thị trấn Quảng Uyên. Sau khi nhập, thị trấn Quảng Uyên có 18,46 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.089 người.

Thị trấn Quảng Uyên giáp các xã Chí Thảo, Độc Lập, Phi Hải, Phúc Sen và Quảng Hưng;

g) Sau khi sắp xếp, huyện Quảng Uyên có 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 10 xã và 01 thị trấn.

6. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nguyên Bình như sau:

a) Thành lập xã Vũ Minh trên cơ sở nhập toàn bộ 22,29 km² diện tích tự nhiên, 1.762 người của xã Thái Học; toàn bộ 23,23 km² diện tích tự nhiên, 1.428 người của xã Minh Thanh; 7,20 km² diện tích tự nhiên, 405 người của xã Bắc Hợp. Sau khi thành lập, xã Vũ Minh có 52,72 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.595 người.

Xã Vũ Minh giáp các xã Hoa Thám, Minh Tâm, Tam Kim, thị trấn Nguyên Bình; huyện Hà Quảng và huyện Hòa An;

b) Nhập toàn bộ 26,34 km² diện tích tự nhiên, 1.623 người của xã Lang Môn; toàn bộ 10,20 km² diện tích tự nhiên, 743 người của xã Bắc Hợp sau khi điều chỉnh địa giới địa giới hành chính quy định tại điểm a khoản này vào xã Minh Tâm. Sau khi nhập, xã Minh Tâm có 53,78 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.733 người.

Xã Minh Tâm giáp xã Hoa Thám, xã Vũ Minh và huyện Hòa An;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Nguyên Bình có 17 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 15 xã và 02 thị trấn.

7. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Thạch An như sau:

a) Nhập toàn bộ 19,60 km² diện tích tự nhiên, 831 người của xã Thị Ngân vào xã Vân Trình. Sau khi nhập, xã Vân Trình có 42,00 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.515 người.

Xã Vân Trình giáp các xã Lê Lai, Thái Cường, Thụy Hùng; huyện Hòa An và huyện Phục Hòa;

b) Nhập toàn bộ 21,54 km² diện tích tự nhiên, 764 người của xã Danh Sỹ vào xã Lê Lợi. Sau khi nhập, xã Lê Lợi có 37,73 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 1.796 người.

Xã Lê Lợi giáp các xã Đức Long, Đức Xuân, Lê Lai, Thụy Hùng, thị trấn Đông Khê và tỉnh Lạng Sơn;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Thạch An có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã và 01 thị trấn.

8. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Trà Lĩnh như sau:

a) Nhập toàn bộ 18,38 km² diện tích tự nhiên, 1.447 người của xã Cô Mười vào xã Quang Hán. Sau khi nhập, xã Quang Hán có 41,19 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 3.908 người.

Xã Quang Hán giáp xã Cao Chương, xã Quang Vinh, thị trấn Hùng Quốc; huyện Hà Quảng và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

b) Nhập toàn bộ 22,39 km² diện tích tự nhiên, 1.029 người của xã Lưu Ngọc vào xã Quang Vinh. Sau khi nhập, xã Quang Vinh có 52,43 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.323 người.

Xã Quang Vinh giáp các xã Cao Chương, Quang Hán, Quốc Toàn; huyện Hà Quảng và huyện Hòa An;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Trà Lĩnh có 08 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 07 xã và 01 thị trấn.

9. Sắp xếp, đổi tên các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Trùng Khánh như sau:

a) Thành lập xã Đoài Dương trên cơ sở nhập toàn bộ 13,89 km² diện tích tự nhiên, 1.927 người của xã Thông Huệ; toàn bộ 21,51 km² diện tích tự nhiên, 1.519 người của xã Thân Giáp và toàn bộ 17,63 km² diện tích tự nhiên, 1.808 người của xã Đoài Côn. Sau khi thành lập, xã Đoài Dương có 53,03 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.254 người.

Xã Đoài Dương giáp các xã Cao Thăng, Đức Hồng, Trung Phúc; huyện Hạ Lang và huyện Quảng Uyên;

b) Nhập toàn bộ 20,82 km² diện tích tự nhiên, 1.053 người của xã Ngọc Chung vào xã Khâm Thành. Sau khi nhập, xã Khâm Thành có 44,40 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.907 người.

Xã Khâm Thành giáp các xã Lăng Hiếu, Ngọc Khê, Phong Châu, Phong Nặm, thị trấn Trùng Khánh và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

c) Nhập toàn bộ 15,60 km² diện tích tự nhiên, 1.845 người của xã Cảnh Tiên vào xã Đức Hồng. Sau khi nhập, xã Đức Hồng có 36,01 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.809 người.

Xã Đức Hồng giáp các xã Cao Thăng, Đoài Dương, Lãng Hiếu, Trung Phúc và thị trấn Trùng Khánh;

d) Nhập toàn bộ 16,92 km² diện tích tự nhiên, 1.220 người của xã Lãng Yên vào xã Lãng Hiếu. Sau khi nhập, xã Lãng Hiếu có 31,29 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.951 người.

Xã Lãng Hiếu giáp các xã Đức Hồng, Khâm Thành, Trung Phúc, thị trấn Trùng Khánh; huyện Trà Lĩnh và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa;

đ) Nhập toàn bộ 9,30 km² diện tích tự nhiên, 1.446 người của xã Đình Minh vào thị trấn Trùng Khánh. Sau khi nhập, thị trấn Trùng Khánh có 13,81 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.843 người.

Thị trấn Trùng Khánh giáp các xã Cao Thăng, Đức Hồng, Khâm Thành, Lãng Hiếu và Phong Châu.

e) Sau khi sắp xếp, huyện Trùng Khánh có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã và 01 thị trấn.

Điều 3. Giải thể Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng để nhập vào Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng

1. Giải thể Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng để nhập vào Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

2. Giải thể Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng để nhập vào Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

3. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2020.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Cao Bằng có 12 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 11 huyện và 01 thành phố; 161 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 139 xã, 08 phường và 14 thị trấn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình, có trách nhiệm hướng dẫn hoạt động; sắp xếp tổ chức bộ máy, quyết định biên chế, số lượng Thẩm phán,

Kiểm sát viên, công chức khác và người lao động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Tổng cục Thống kê;
 - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng;
 - Lưu: HC, PL.
- Số e-PAS: 2600

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Ngân